

Bản án số: 64/2025/DS-ST

Ngày: 28-3-2025

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Dũng
2. Ông Phạm Trung Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Liêu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 730/2024/TLST-DS ngày 30/12/2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh T** sinh năm 1970.

Bà **Nguyễn Thị Bé T (Tám M)**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1975.

Bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp 02, xã An H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Ông T có mặt; Bà T có đơn xin vắng mặt; Ông T và bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai nguyên đơn ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T cùng trình bày: Ông và bà là người bán mặn còn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H là chủ vừa mua bán trái cây hiệu “T H”. Vào khoảng tháng 02 năm 2024 ông bà có bán mặn cho ông T và bà H nhiều lần, sau khi đối chiếu ông T và bà H còn nợ ông bà số tiền 17.000.000đồng. Ông T và bà H hứa vài hôm sẽ thanh toán cho ông bà (Trong hóa đơn ghi tên ông bà là T M). Đến hẹn ông bà có đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay ông T và bà H vẫn chưa trả số tiền trên cho ông bà. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T và bà H có trả được một ít hiện còn nợ lại số tiền 16.560.000đồng.

Nay ông T và bà T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H trả số tiền 16.560.000đồng.

Tại Tờ tự khai ngày 27/02/2025 bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Bích H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Ông thừa nhận là ông và vợ còn thiếu tiền mặn

của ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T số tiền 16.560.000đồng. Ông đồng ý cùng vợ trả cho ông T và bà T số tiền 16.560.000đồng, xin trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Trần Thanh T yêu cầu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H liên đới trả cho ông và bà Nguyễn Thị Bé T số tiền 16.560.000đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé T có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp giữa ông Trần Thanh T, bà Nguyễn Thị Bé T với ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T xác định có bán mặn cho bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H là chủ vừa mua bán trái cây hiệu “T H”. Hiện bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền 16.560.000đồng. Bị đơn ông Trần Văn T thừa nhận là ông và vợ còn thiếu tiền mặn của ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T số tiền 16.560.000đồng. Ông đồng ý cùng vợ trả cho ông T và bà T số tiền 16.560.000đồng, xin trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt không lý do và bà H cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông T và bà T mặc dù được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà H Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của ông T và bà T và triệu tập hợp lệ bà H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, ông T và bà T cung cấp Hóa đơn và ông T thừa nhận là ông và vợ còn thiếu tiền mặn của ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T số tiền 16.560.000đồng. Còn bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H có phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T số tiền 16.560.000đồng.

Về trách nhiệm trả nợ: Nguyên đơn ông T và bà T yêu cầu bị đơn ông T và bà H liên đới trả số tiền 16.560.000đồng, bị đơn ông Trần Văn T đồng ý cùng vợ trả cho ông T và bà T số tiền 16.560.000đồng, còn bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử cần buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Thanh T và Nguyễn Thị Bé T số tiền 16.560.000đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng của bị đơn ông Trần Văn T không được phía nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 235, 266, 267, 271 và 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T.

Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T số tiền 16.560.000đồng.

Kể từ ngày ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H liên đới chịu 828.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé T 425.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0016364 ngày 30/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Bé T, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

